TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:123/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2026/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2026, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị U, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1996

Nơi cư trú: K, xã D, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị U và anh Phạm Văn P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lê Thị U và anh Phạm Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Lê Quốc B, sinh ngày 07/4/2021 cho chị Lê Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi, thành niên.

Anh Phạm Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi chi Lê Thị U có yêu cầu.

Anh Phạm Văn P có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị U và anh Phạm Văn P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị U thỏa thuận tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị U đã nộp theo biên lai thu số 0003528 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Lê Thị U số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Châu-Nghệ An ;
- Lưu hồ sơ – VP.

THẨM PHÁN

LÊ VĂN ĐẠT